

Số: 20-07 /CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận Quý II/2021
so với Quý II/2020

Hưng Yên, ngày 20 tháng 07 năm 2021

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II/2021****Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính riêng Quý II/2021 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh riêng Quý II/2021 so với Quý II/2020 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm		Chênh lệch	
	Quý II/2021	Quý II/2020	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	650.045.602.496	249.720.425.193	400.325.177.303	160%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	650.045.602.496	249.720.425.193	400.325.177.303	160%
4. Giá vốn hàng bán	586.564.708.890	204.641.052.351	381.923.656.539	187%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.480.893.606	45.079.372.842	18.401.520.764	41%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.608.665.788	1.403.004.294	4.205.661.494	300%
7. Chi phí tài chính	17.538.255.026	16.790.218.028	748.036.998	4%
8. Chi phí bán hàng	10.022.740.075	3.948.518.189	6.074.221.886	154%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.868.921.869	6.778.384.600	6.090.537.269	90%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.659.642.424	18.965.256.319	9.694.386.105	51%
11. Thu nhập khác	3.403.466	26.456.444	-23.052.978	-87%
12. Chi phí khác	1.136.551.947	606.009.370	530.542.577	88%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-1.133.148.481	-579.552.926	-553.595.555	96%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.526.493.943	18.385.703.393	9.140.790.550	50%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.732.144.226	3.801.493.443	1.930.650.783	51%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	0%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.794.349.717	14.584.209.950	7.210.139.767	49%

Lợi nhuận sau thuế Quý II/2021 so với Quý II/2020 tăng 7,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 49%.

Nguyên nhân:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý II/2021 tăng so với Quý II/2020 với giá trị là 400,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ là 160%.
2. Doanh thu hoạt động tài chính Quý II/2021 so với Quý II/2020 tăng với giá trị 4,2 tỷ đồng do nguồn lợi nhuận thu được các khoản tiền gửi kỳ hạn.

3. Do tăng doanh thu, giá vốn hàng bán cùng với chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp Quý II/2021 đều tăng hơn so với Quý II/2020 với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 187%, 4%, 154% và 90%. Chi phí bán hàng kỳ này tăng nhiều do các chi phí cho hoạt động xuất khẩu của công ty chiếm phần lớn.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận Quý II/2021 so với Quý II/2020.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Tổng Giám đốc



Bùi Thế Quyền

